DOWACO	**TỔNG CÔNG TY SONADEZI** **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI** **CÔNG BỐ THÔNG TIN** **KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM**	**MẪU SỐ 2** **KQKTCL** **NĂM 2026**

ilac-MRA BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM VILAS 1082

Các nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào: **NƯỚC SÔNG ĐỒNG NAI**

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Biên Hòa (ĐĐ: P. Trấn Biên, CS: 36.000m³/ngày)		CNCN Long Bình (ĐĐ: P. Long Bình, CS: 30.000m³/ngày)		CNCN Thiện Tân (Trạm Thiện Tân ĐĐ: P. Long Bình, CS: 200.000m³/ngày)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
07 Tuần 1	A	8	100	5	100	17	100	

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Thiện Tân (Trạm Nhơn Trạch ĐĐ: P. Long Bình, CS:100.000m³/ngày)		CNCN Thạnh Phú (ĐĐ: P. Trảng Dài, CS: 15.000m³/ngày)		CNCN Long Thành (ĐĐ: xã Long Thành)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
07 Tuần 1	A	4	100	/	/	6	100	

Các nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào: **NƯỚC HỒ**

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Long Bình (ĐĐ: Hồ trị An, CS:4.000m³/ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: Hồ Núi Le, CS: 7.000m³/ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: Hồ Gia Ui, CS: 10.000m³/ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: Suối Soong, CS: 4.200m³/ngày)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
07 Tuần 1	A	/	/	/	/	/	/	/	/	

Các nhà máy sử dụng nguyên liệu đầu vào: **NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

Tháng	Mức độ giám sát	CNCN Long Bình (ĐĐ: xã Bàu Hàm)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: xã Tân Phú, CS: 2.500m³/ngày)		CNCN Xuân Lộc (ĐĐ: xã Sông Ray, CS: 130m³/ngày)		Liệt kê giá trị các chỉ tiêu chất lượng không đạt
		Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	Số mẫu	Đạt (%)	
07 Tuần 1	A	/	/	/	/	/	/	

Ghi chú: Dấu (/): Không thực hiện.

Trấn Biên, ngày 20 tháng 07 năm 2026

TUQ. GIÁM ĐỐC

PP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

M.S.D.N: 3600259203 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Đặng Thị Tâm

DOWACO	**TỔNG CÔNG TY SONADEZI** **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI** **CÔNG BỐ THÔNG TIN** **KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM**	**MẪU SỐ 1** **KQKTCL** Năm: 2026

VILAS 1082

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC TUẦN 1 THÁNG 07 NĂM 2026

QCVN 01-1: 2024/BYT

STT	Đơn vị		Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
1	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.	Trạm Thiện Tân	Nước sinh hoạt.	Bể chứa trạm Thiện Tân – Số 329, tổ 2, KP21, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.94	0.15	Không có mùi lạ	0.65	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.60	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
2			Nước sinh hoạt.	UBND phường Trảng Dài – Số 462 Bùi Trọng Nghĩa, KP3A, phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.14	0.13	Không có mùi lạ	1.16	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.25	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
3			Nước sinh hoạt.	Công an tỉnh Đồng Nai – KCN Biên Hoà I, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.95	0.16	Không có mùi lạ	< LOQ *(LOQ=0.50)*	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	1.63	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
4			Nước sinh hoạt.	Tăng áp KCN Biên Hòa II - KCN Biên Hòa 2, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.92	0.12	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.50	1.63	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
5			Nước sinh hoạt.	KCN Hố Nai – Phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.00	0.06	Không có mùi lạ	0.65	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	0.96	/	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị		Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
6	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.	Trạm Thiện Tân	Nước sinh hoạt.	Công an phường Tam Hiệp – Số 42 Lê Thoa, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.02	0.08	Không có mùi lạ	0.90	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	0.81	0.00086	0/100ml	0/100ml	Đạt
7			Nước sinh hoạt.	Nhà dân - Số 60 đường Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.00	0.16	Không có mùi lạ	1.16	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	0.74	0.00083	0/100ml	0/100ml	Đạt
8			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 13D3, KP. Bình Dương, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.99	0.09	Không có mùi lạ	1.10	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	1.04	0.00078	0/100ml	0/100ml	Đạt
9			Nước sinh hoạt.	Phòng khám đa khoa nhi Sài Gòn – Số 185 đường Phan Trung, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.01	0.11	Không có mùi lạ	1.29	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	0.96	0.00074	0/100ml	0/100ml	Đạt
10			Nước sinh hoạt.	Tổng công ty Sonadezi – Số 1, đường số 1, KCN Biên Hòa I, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.15	0.08	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	0.81	0.00077	0/100ml	0/100ml	Đạt
11			Nước sinh hoạt.	Đồng hồ D400, trạm bơm tăng áp Sonadezi Long Bình – KCN Biên Hòa 2, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.00	0.13	Không có mùi lạ	0.90	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.45	1.11	0.00079	0/100ml	0/100ml	Đạt
12			Nước sinh hoạt.	Công an phường Trảng Dài – Số 246 đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.97	0.13	Không có mùi lạ	0.65	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.45	1.78	0.00070	0/100ml	0/100ml	Đạt
13			Nước sinh hoạt.	Trạm y tế phường Long Bình – Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.18	0.10	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.20	2.00	0.00054	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị		Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
14	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân.	Trạm Thiện Tân	Nước sinh hoạt.	Trung tâm hành chính công phường Tam Hiệp – Số 147 đường Trần Quốc Toản, KP3, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.90	0.11	Không có mùi lạ	0.52	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.45	1.55	0.00076	0/100ml	0/100ml	Đạt
15			Nước sinh hoạt.	Bệnh viện 7B – Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.02	0.08	Không có mùi lạ	< LOQ *(LOQ=0.50)*	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.50	1.33	0.00080	0/100ml	0/100ml	Đạt
16			Nước sinh hoạt.	Bệnh viện tâm thần TW2 - Đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.95	0.10	Không có mùi lạ	0.71	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.45	1.41	0.00071	0/100ml	0/100ml	Đạt
17			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 12A18, đường Trần Quốc Toản, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.86	0.10	Không có mùi lạ	< LOQ *(LOQ=0.50)*	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.40	1.55	0.00075	0/100ml	0/100ml	Đạt
18		Trạm Nhơn Trạch	Nước sinh hoạt.	Bể chứa trạm Nhơn Trạch - Số 327, tổ 2, KP21, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.96	0.07	Không có mùi lạ	0.77	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.65	0.67	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
19			Nước sinh hoạt.	Đồng hồ điện từ D500, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.83	0.11	Không có mùi lạ	0.52	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.60	1.63	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
20			Nước sinh hoạt.	Trụ cứu hỏa số 1, KCN Loteco, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.83	0.10	Không có mùi lạ	0.52	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.60	1.33	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
21			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 201, QL15, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.23	0.14	Không có mùi lạ	0.97	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	1.11	0.00076	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
22	Chi nhánh cấp nước Biên Hòa.	Nước sinh hoạt.	Bể chứa CNCN Biên Hoà.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.03	0.21	Không có mùi lạ	0.58	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
23		Nước sinh hoạt.	Khu du lịch Bửu Long - Đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.19	0.78	Không có mùi lạ	0.77	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.20	2.96	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
24		Nước sinh hoạt.	Nhà dân – F1, hẻm 120, đường Hà Huy Giáp, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.94	0.22	Không có mùi lạ	0.77	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	0.96	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
25		Nước sinh hoạt.	Ban chỉ huy quân sự phường Trấn Biên – Số 86, Nguyễn Văn Hoa, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.00	0.13	Không có mùi lạ	0.58	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	0.74	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
26		Nước sinh hoạt.	UBND phường Trấn Biên – Số 76, Hưng Đạo Vương, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.98	0.07	Không có mùi lạ	0.58	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	1.33	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
27		Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Đường Đỗ Văn Thi, khu phố Nhị Hòa, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.02	0.07	Không có mùi lạ	0.52	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	1.33	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
28		Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Đường D5/ Võ Thị Sáu, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.16	0.16	Không có mùi lạ	< LOQ *(LOQ=0.50)*	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	1.48	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
29		Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 122 CMT8, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai.	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	6.99	0.29	Không có mùi lạ	0.58	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	1.63	0.00045	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị		Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
30	Chi nhánh cấp nước Long Bình.	Trạm Long Bình	Nước sinh hoạt.	Bể chứa CNCN Long Bình - Tổ 8, KP22, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.03	0.55	Không có mùi lạ	1.03	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.50	2.60	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
31			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – E2, đường Yết Kiêu, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.44	0.18	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.20	1.11	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
32			Nước sinh hoạt.	Tăng áp Thiện Tân 2 - Đường Điều Xiển, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai.	07/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.02	0.16	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.60	0.74	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
33			Nước sinh hoạt.	Nhà dân - Hẻm 313 Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai (gần bệnh viện Âu Cơ).	08/07/2026 - 10/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.03	0.85	Không có mùi lạ	1.04	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.25	3.70	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
34			Nước sinh hoạt.	Nhà dân – Số 91 đường QL1A, phường Hố Nai, thành phố Đồng Nai (cạnh Công an phường Hố Nai).	08/07/2026 - 17/07/2026	TCVN 6663-5:2009	7.07	0.79	Không có mùi lạ	0.97	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.40	3.55	0.00076	0/100ml	0/100ml	Đạt
35	Chi nhánh cấp nước Long Thành.		Nước sinh hoạt.	Trạm bơm Nhơn Trạch.	07/07/2026 - 10/07/2026	-	6.99	0.10	Không có mùi lạ	1.29	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.50	0.74	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
36			Nước sinh hoạt.	Ngã tư Tín Nghĩa	07/07/2026 - 10/07/2026	-	7.20	0.13	Không có mùi lạ	1.16	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.35	0.74	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
37			Nước sinh hoạt.	Công ty Vỹ Lợi - KCN 2.	07/07/2026 - 10/07/2026	-	7.20	0.10	Không có mùi lạ	0.84	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	0.59	/	0/100ml	0/100ml	Đạt

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày xét nghiệm	Phương pháp lấy mẫu	pH (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi	Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (1 mg/l)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Màu sắc (15 TCU)	Asen (0.01 mg/l)	Coliforms tổng số (<1 MPN / 100ml)	Escherichia Coli (<1 MPN / 100ml)	Nhận xét
38	Chi nhánh cấp nước Long Thành.	Nước sinh hoạt.	KCN Long Thành.	07/07/2026 - 10/07/2026	-	7.01	0.08	Không có mùi lạ	0.90	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	0.52	/	0/100ml	0/100ml	Đạt
39		Nước sinh hoạt.	Trạm bơm Tam Phước.	07/07/2026 - 17/07/2026	-	7.02	0.06	Không có mùi lạ	0.90	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.40	0.81	0.00075	0/100ml	0/100ml	Đạt
40		Nước sinh hoạt.	UBND phường Long Thành	07/07/2026 - 17/07/2026	-	7.25	0.10	Không có mùi lạ	0.77	< LOQ *(LOQ= 0.039)*	0.30	0.74	0.00076	0/100ml	0/100ml	Đạt

Ghi chú:

Dấu (-) : Do đơn vị tự lấy mẫu.

Dấu (/) : Không thực hiện.

Trấn Biên, ngày 20 tháng 07 năm 2026

TUQ. GIÁM ĐỐC

PP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

M.S.D.N: 3600259296 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đặng Thị Tâm